CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục	Xóa đăng ký tạm trú
Mã thủ tục	1.010028
Số quyết định	1523/QĐ-BCA-C06
Cấp thực hiện	Xã
Loại thủ tục	TTHC được luật giao quy định chi tiết
Lĩnh vực	Đăng ký, quản lý cư trú
Đối tượng thực hiện	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Hợp tác xã
Cơ quan có thẩm quyền	Công an cấp Xã
Địa chỉ tiếp nhận HS	
Cơ quan được ủy quyền	
Cơ quan phối hợp	

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đến Công an cấp xã.
Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ xóa đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:
- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký;
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký.
Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có).

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Thông tin chứng minh thuộc trường hợp xóa đăng ký tạm trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác được kết nối, chia sẻ với cơ quan đăng ký cư trú. Trường hợp thông tin chưa được kết nối, chia sẻ thì công dân xuất trình giấy tờ, tài liệu chứng minh thuộc một trong các trường hợp xóa đăng ký tạm trú quy định tại Điều 29 Luật Cư trú.		1 bản chính
Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA).	1.MuCT01banhnhkmtheoThngts53 (5).doc	1 bản chính

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tuyến	2 ngày làm việc	Miễn phí	-Nộp hồ sơ trực tuyến qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)., -Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Qua bưu điện	2 ngày làm việc	Miễn phí	-Nộp hồ sơ trực tuyến qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng VNeID hoặc dịch

			vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)., - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).
Trực tiếp	2 ngày làm việc	Miễn phí	-Nộp hồ sơ trực tuyến qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác theo quy định của pháp luật. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật)., - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Tên văn bản pháp lý	Mã văn bản
Thông tư 56/2021/TT-BCA	56/2021/TT-BCA
Thông tư số 54/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.	54/2025/TT-BCA
Thông tư 55/2021/TT-BCA	55/2021/TT-BCA
Thông tư số 66/2023/TT-BCA Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết một s	66/2023/TT-BCA

ố điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.	
Thông tư 57/2021/TT-BCA	57/2021/TT-BCA
Thông tư số 53/2025/TT-BCAngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.	53/2025/TT-BCA
Luật Cư trú 2020	68/2020/QH14
Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú	154/2024/NĐ-CP

CƠ QUAN THỰC HIỆN

Công an cấp Xã

YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

KẾT QUẢ XỬ LÝ

Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú

Mã: KQ.G01.000066

Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Mã: KQ.G01.000064

Thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú

Mã: KQ.G01.000065

TỪ KHÓA

MÔ TẢ